TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – AN GIANG** --- *Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST* *Ngày: 29/7/2025* *V/v:"Tranh chấp ly hôn và nuôi con*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Ánh Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Duy Khương**

2. Bà **Danh Mỹ Hạnh**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Nguyễn Kiều Duyên** - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – An Giang tham gia phiên tòa*: Ông **Bành Bảo Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 về *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Th,** sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp H, xã T, tỉnh An Giang.

Chị Th có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn L,** sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp H, xã T, tỉnh An Giang.

Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 27/3/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Th trình bày:

Vào năm 2018 chị và anh Nguyễn Văn L sau thời gian tìm hiểu cả hai hai tiến đến hôn nhân, hai bên có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Nay là UBND xã C, tỉnh An Giang). Quá trình chung sống giữa chị và anh L có với nhau 02 người con chung là Nguyễn Hoàng

V, sinh ngày 08/11/2015 và Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 18/9/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng từ khoảng tháng 12/2024 thì giữa chị và anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm cả hai thường xuyên cự cãi, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị và anh L đã sống ly thân với nhau.

Tại phiên tòa, chị yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 08/11/2015 và Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 18/9/2017, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

***- Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn L*:** Đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự quy định nhưng anh Nguyễn Văn L vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của bị đơn.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – An Giang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án*:**

Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung với anh Nguyễn Văn L nên quan hệ tranh chấp của vụ án là "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*", bị đơn anh Nguyễn Văn L có nơi cư trú tại ấp H, xã T, tỉnh An Giang nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực

3 – An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Th đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2018 chị Th và anh L thành lập gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Nay là xã T, tỉnh An Giang), do đó quan hệ hôn nhân chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn L là hợp pháp.

Theo chị Th trình bày trong thời gian chung sống chị và anh L sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, sau đó thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm với nhau, tính tình vợ chồng không hòa hợp. Tại phiên tòa, chị Th kiên quyết xin ly hôn, từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh L không có khả năng đoàn tụ, tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th đối với anh Nguyễn Văn L theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là phù hợp.

[3] Về quan hệ nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chị Th và anh L có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 08/11/2015 và Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 18/9/2017 hiện đang sống cùng chị Th, chị Th yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng chị Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V và cháu Th từ khi sinh ra cho đến nay nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu V và cháu Th cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu V) để không làm thay đổi môi trường sinh sống của các cháu là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị Th về quyền, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật nhưng chị Th xác định không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th cam kết trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu

Tòa án giải quyết, việc này cũng đã được thông báo cho anh L trong Thông báo thụ lý vụ án, nhưng đến nay bị đơn không có ý kiến gì phản bác hay có yêu cầu gì khác, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025; khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Th về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" với anh Nguyễn Văn L, cho chị Th được ly hôn với anh L.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 08/11/2015 và Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 18/9/2017 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Th tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0010555 ngày 10/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- An Giang).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận:
TÒA
- *TAND tỉnh An Giang;*
- *VKSND khu vực 3 – An Giang;*
- *THADS tỉnh An Giang;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Huỳnh Ánh Tuyết